

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3121/QĐ-BNNMT ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 5327/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành, 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 3121/QĐ-BNNMT ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính: Mã 1.011607 (Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm); mã 1.011608 (Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm); mã 3.000412 (Công nhận người lao động có thu nhập thấp) và mã 1.011606 (Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm) được công bố tại Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

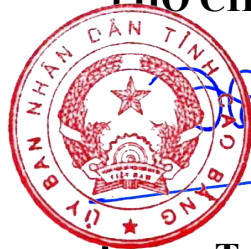
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công; Thủ trưởng các đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Ký
bởi:
Nông

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC; Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT-HN, KT; TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC (A).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Tuấn Hùng



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ BỎ TRONG LĨNH VỰC GIẢI NGHÈO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Ký bởi:
Nông
Quốc
Hùng

I. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Trong thời hạn 85 ngày làm việc (thời gian rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 hằng năm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 31 tháng 12 hằng năm)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; dịch vụ công trực tuyến một phần	Không	- Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030; - Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (thời gian rà soát từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 01 của tháng kế tiếp)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; dịch vụ công trực tuyến một phần	Không		

II. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (04 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý bãi bỏ	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm (Mã TTHC: 1.011606)	Giảm nghèo	Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 quy định thực hiện trong năm 2026. Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 từ ngày 01/9/2026 đồng thời thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, giảm nghèo, nông thôn mới, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng; QĐ số 2353/ QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp; Môi trường; Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý; Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Cao Bằng
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm (Mã TTHC: 1.011607)			
3	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm (Mã TTHC: 1.011608)			
4	Công nhận người lao động có thu nhập thấp (Mã TTHC: 3.000412)	Giảm nghèo	Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026- 2030 quy định Tiêu chí, quy trình rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 hết hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027	

Tổng số danh mục TTHC công bố

06 TTHC

Trong đó:

- Số TTHC cấp xã

06 TTHC

- Số TTHC ban hành mới

02 TTHC

- Số TTHC bị bãi bỏ

04 TTHC



Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Ký bởi:
Nông
Quốc
Hùng

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển chủ tịch UBND xã, phường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC) cấp tỉnh, cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã/lãnh đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	01 ngày làm việc
Bước 3	Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát Niêm yết, thông báo công khai (thực hiện niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT)	Chuyên viên Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	66,75 ngày làm việc
Bước 4	Tổng hợp danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận kết quả rà soát	Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Kinh tế xã/lãnh đạo, chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	03 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo Trường hợp không đủ điều kiện công nhận theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Chủ tịch UBND cấp xã	13,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTPVHCC cấp tỉnh, cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính			85 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, chuyển chủ tịch UBND xã, phường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC) cấp tỉnh, cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã/lãnh đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	01 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát Niêm yết, thông báo công khai (thực hiện niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT)	Chuyên viên Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	8,25 ngày làm việc
Bước 4	Tổng hợp danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận kết quả rà soát	Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Kinh tế xã/lãnh đạo, chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	01 ngày làm việc
Bước 5	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo Trường hợp không đủ điều kiện công nhận theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTPVHCC cấp tỉnh, cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính			12 ngày làm việc